

Bản án số: 81/2020/HS-PT

Ngày: 14/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Nguyễn Gia Lương

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/TLPT-HS ngày 28/5/2020 đối với bị cáo Tổng Văn T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Tổng Văn T** - sinh năm 1983; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; chức vụ: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Tổng Văn T- sinh năm 1960 và bà: Ngô Thị L - sinh năm 1960; có vợ: Đào Thị Q - sinh năm 1984; con: Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa.

**- Nhân thân:**

+ Bản án số 34 ngày 31/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Tổng Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. (tài sản chiếm đoạt là 14.450.000 đồng, chấp hành xong phần án phí vào ngày 23/12/2002).

+ Bản án số 36/HSST ngày 09/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tổng Văn T 18 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 11/01/2012 đến ngày 29/02/2012, còn phải chấp hành 13 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. (số tiền đánh bạc là 2.770.000 đồng, chấp hành xong phần án phí và phần hình phạt bổ sung vào ngày 10/9/2012).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, Tống Văn T - sinh năm 1983 trú tại thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AK-012.35 mang theo con dao nhọn có chiều dài 38cm, chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi kim loại dài 25,5cm (loại dao chọc tiết lợn) mục đích đến chỗ vợ là Đào Thị Q- sinh năm 1984 đang bán vịt quay tại chợ L, xã P, huyện T để phụ giúp vợ. Trong khi phụ giúp chị Q bán hàng, T có thái độ bức xúc việc anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã P, huyện T trước đó đã nhận thi công điện, nước khi xây dựng nhà cho gia đình T nhưng khi phát sinh lỗi lại không chịu khắc phục sửa chữa nên T điều khiển xe mô tô đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện T để trình báo sự việc nhưng không gặp ai. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 23/10/2019, T điều khiển xe mô tô đem theo con dao nhọn để ở giỏ xe đi đến Cầu L, thuộc thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì thấy anh Đ đang đứng xem đánh cờ ở quán cắt tóc của anh Dương Văn B- sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại đây có anh Lê Văn T- sinh năm 1970, trú tại thôn L, xã P, huyện T; ông Trần Trung Th- sinh năm 1950 và anh Nguyễn Quang T1- sinh năm 1985, đều trú tại thôn L, xã P, huyện T đang ngồi đánh cờ tại quán của anh B. T điều khiển xe mô tô đến chỗ anh Đ đang đứng rồi tay phải cầm con dao nhọn tiến đến chỗ anh Đ. T chửi Đ về việc xử lý đường nước của gia đình và hai bên có xảy ra xô sát với nhau. T cầm dao nhọn lao vào chém anh Đ thì anh Đ cầm chiếc ghế nhựa, loại ghế có tựa lưng màu đỏ để chống đỡ nhưng do chiếc ghế sử dụng lâu ngày nên bị dao chém vào làm vỡ nhựa, anh Đ bỏ chạy ra vị trí đang dựng xe mô tô của mình lấy 01 đoạn ống nhựa ở trên xe mô tô (loại ống nhựa PVC, có đường kính khoảng 2,5cm, dài khoảng 60cm) để vút lại T. Lúc này T tiếp tục cầm dao nhọn đứng ở tư thế đối diện chém liên tiếp về phía Đ, anh Đ giơ tay lên đỡ thì bị phần lưỡi dao chém một nhát vào cẳng tay trái bị chảy máu nên Đ đã vút đoạn ống nhựa bỏ chạy về phía cầu L. Sau đó mọi người đến can ngăn nên Tống Văn T đã bỏ về nhà còn Nguyễn Văn Đ được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 23/10/2019 đến ngày 30/10/2019 ra viện.

Cùng ngày 23/10/2019, Tống Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 con dao nhọn, chiều dài 38cm, chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi kim loại dài 25,5cm. T khai nhận đây là con dao T đã dùng để gây thương tích cho anh Đ vào ngày 23/10/2019.

Ngày 24/10/2019 anh Nguyễn Văn Đ làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện T đề nghị xử lý đối với Tống Văn T.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 407 ngày 04/11/2019 của Bệnh viện TW Thái Nguyên xác định tình trạng thương tích của anh Nguyễn Văn Đ lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, da niêm mạc hồng, đau, chảy máu cẳng tay trái, cẳng tay trái có vết thương khoảng (05 x 10)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9166/19/TgT ngày 25/11/2019 của Trung tâm pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo hình chữ Z cẳng tay trái + Đứt gân duỗi dài các ngón, gân cơ trụ trước, trụ sau + Khám thần kinh, vận động: ảnh hưởng gấp duỗi ngón tay IV- V bàn tay trái, mức độ ít + X- quang: Mẻ xương trụ trái đoạn 1/3 trên, có các mảnh kim loại kim khí cản quang kích thước nhỏ trong ổ tổn thương: 12% (mười hai phần trăm).

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Con dao có đặc điểm nêu trên gây được thương tích trên cẳng tay trái của anh Nguyễn Văn Đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cho anh Nguyễn Văn Đ nhận dạng đối với vật chứng là con dao nhọn do Tống Văn T giao nộp. Kết quả: anh Nguyễn Văn Đ nhận ra chính xác con dao Tống Văn T dùng gây thương tích cho anh Đ vào ngày 23/10/2019.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Tống Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tống Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Tống Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 07/5/2020 bị cáo Tống Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 03 con nhỏ, bị cáo đã bồi thường 05 triệu đồng cho bị hại, ông nội bị cáo được tặng thưởng huân huy chương.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Tống Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tống Văn T. Giữ nguyên án sơ thẩm xử đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị H, trợ giúp viên pháp lý trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già, có 03 con nhỏ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội có huân huy chương kháng chiến. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Do bị cáo phạm tội với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS là phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Tống Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt bị cáo T có kháng cáo: bị cáo Tống Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa tuy nhiên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tống Văn T, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 23/10/2019, tại quán cắt tóc của anh Dương Văn B - sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Tống Văn T- sinh năm 1983, trú tại thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi tay phải cầm 01 con dao nhọn, chiều dài 38cm, chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi kim loại dài 25,5cm chém nhiều nhát trong đó có một nhát trúng vào cẳng tay trái của anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn Đ bị tổn thương 12% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Tống Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tống Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Tổng Văn T thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu mặc dù đã bị các cơ quan có thẩm quyền xét xử, xử phạt nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người coi thường pháp luật và khó cải tạo. Do đó phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng mới đủ để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Tổng Văn T 03 năm 06 tháng tù là phù hợp và không nặng với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tổng Văn T không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí: Do bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo T.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- TA, VKS, CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Dung**